TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/DS-ST
Ngày: 11-5-2023.
V/v "*T/c hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Nguyễn Văn Quang.
2) Ông Lê Viết Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng B.
Địa chỉ: đường T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh H. *(Văn bản uỷ quyền số: 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng)*.
Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Đình B, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng QLRR, Ngân hàng B - Chi nhánh H. *(Văn bản uỷ quyền số: 713/UQ-QLRR ngày 25/7/2022 về việc uỷ quyền tham gia tố tụng). (Có mặt)*
Địa chỉ: 86 đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vinh Q, sinh năm 1972. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25.7.2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, Ngân hàng B, đại diện là ông Hồ Đình B trình bày:

Ngày 14/9/2021, Ngân hàng B, Chi nhánh H và ông Nguyễn Vinh Q cùng

ký kết Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/13252413/HĐTD với nội dung chính như sau: Ngân hàng B cho ông Q vay tổng số tiền là 50.000.000 đồng; thời hạn vay: 24 tháng *(từ ngày 14/09/2021 đến ngày 14/09/2023)*; mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng trong sinh hoạt gia đình và cá nhân; lãi suất trong hạn: 1%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; kỳ trả nợ: định kỳ hàng tháng vào ngày 15; số tiền trả nợ gốc: 2.084.000 đồng; ngày trả nợ gốc đầu tiên: 15/10/2021; ngày trả nợ gốc cuối cùng: 14/9/2023; số tiền gốc kỳ cuối cùng: 2.068.000 đồng; phương thức trả nợ: tự động trừ tài khoản số: 5661000278120 của bên vay tại Ngân hàng B. Đến ngày 16/5/2022, ông Q bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã dùng mọi biện pháp để thu hồi vốn vay nhưng ông Nguyễn Vinh Q vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc, lãi và lãi quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng. Cho đến nay, ông Q mới trả được số nợ gốc là: 17.302.000 đồng, còn nợ lại 32.698.000 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng B khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi (trong hạn và quá hạn) cho Ngân hàng tạm tính đến hết ngày 11/5/2023 là 36.203.131 đồng *(Ba mươi sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm ba mươi mốt đồng)*. Trong đó: nợ gốc: 32.698.000 đồng *(Ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng)*; lãi: 3.505.131 đồng *(lãi trong hạn: 2.981.443 đồng và lãi quá hạn: 523.688 đồng)*. Ông Q còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/13252413/HĐTD ngày 14/9/2021 kể từ ngày 12/5/2023 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, ông Nguyễn Vinh Q không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết gởi Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B đối với bị đơn ông Nguyễn Vinh Q.

2) Buộc ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 11/5/2023 là 36.203.131 đồng (gồm: nợ gốc là 32.698.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.981.443 đồng, nợ lãi quá hạn là 523.688 đồng).

Ông Q còn phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/13252413/HĐTD ngày 14/9/2021 kể từ ngày 12/5/2023 đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

3) Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Vinh Q trả tiền vay. Xét đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*; tại khoản b) Điều 8 Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/13252413/HĐTD, hai bên thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân thành phố H là Toà án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, bị đơn, ông Nguyễn Vinh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 8 năm 2022 đến nay. Tuy nhiên, ông Q chưa thông báo nơi cư trú hiện nay cho Ngân hàng B. Do đó, căn cứ vào khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số: 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Nguyễn Vinh Q. Tại phiên tòa, ông Q vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

Ông Nguyễn Vinh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác

định ngày 14/9/2021, ông Nguyễn Vinh Q ký kết với Ngân hàng B Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/13252413/HĐTD, nội dung chủ yếu như sau: Ngân hàng cho ông Q vay tổng số tiền là 50.000.000 đồng; thời hạn vay: 24 tháng *(từ ngày 14/09/2021 đến ngày 14/09/2023)*; mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng trong sinh hoạt gia đình và cá nhân; lãi suất trong hạn: 1%/năm; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Ngoài ra còn một số điều khoản khác về lịch trả nợ gốc và lãi, luật áp dụng, giải quyết tranh chấp…

Theo tóm tắt sao kê của Ngân hàng B, ông Q đã được giải ngân số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* vào ngày 14/9/2021. Ông Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán lần đầu tiên vào ngày 15/10/2021 như thoả thuận. Ngày 16/5/2022, ông Q bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, ngày 29/6/2022, Ngân hàng B đã có Thông báo thu hồi nợ vay trước hạn đối với ông, yêu cầu ông toán nợ gốc và lãi vay, hạn cuối là vào ngày 04/7/2022; trường hợp quá thời hạn trên mà ông Q không thanh toán đầy đủ, khoản nợ sẽ bị chuyển quá hạn và Ngân hàng sẽ xử lý nợ theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Trần Vinh Q vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân hàng B đã khởi kiện ông Nguyễn Vinh Q.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng B yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 11/5/2023 là 36.489.217 đồng *(Ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm mười bảy đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 32.698.000 đồng; lãi: 3.505.131 đồng (lãi trong hạn: 3.267.529 đồng và lãi quá hạn: 523.688 đồng).

Xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B đối với ông Nguyễn Vinh Q thì thấy ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 8 Điều khoản và điều kiện vay *(Bút lục 18)*: …*"Sự kiện vi phạm:*

Bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các nghĩa vụ khác phát sinh từ Hợp đồng tín dụng cũng như các văn bản ký kết với Ngân hàng..."

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại là 32.698.000 đồng *(Ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng)* là có căn cứ.

Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi tạm tính từ ngày 14/9/2021 đến 11/5/2023 là 3.505.131 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 16/5/2022, ông Nguyễn Vinh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng B xác định ông Q không trả nợ đúng hạn và số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại điểm d khoản 2 Điều 3 của bản Điều khoản và điều kiện vay là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng B yêu cầu ông Q thanh toán tiền lãi từ ngày 14/9/2021 đến ngày 11/5/2023 gồm: lãi trong hạn: 3.267.529 đồng, lãi quá hạn: 523.688 đồng; tổng lãi phát sinh là: 3.791.217 đồng. Ông Q đã trả lãi được: 286.086 đồng nên còn phải thanh toán số lãi là: 3.505.131 đồng *(Ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn một trăm ba mươi mốt đồng)*; trong đó: lãi trong hạn: 2.981.443 đồng, lãi quá hạn: 523.688 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn Vinh Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày 11/5/2023 là: 36.203.131 đồng *(Ba mươi sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm ba mươi mốt đồng)*; trong đó: nợ gốc: 32.698.000 đồng *(Ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng)*; lãi: 3.505.131 đồng *(Ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn một trăm ba mươi mốt đồng) (lãi trong hạn: 2.981.443 đồng, lãi quá hạn: 523.688 đồng)* và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm *(11/5/2023)* cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2021/13252413/HĐTD ngày 14/9/2021 và bản Điều khoản và điều kiện vay của Ngân hàng B với ông Nguyễn Vinh Q.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, ông Nguyễn Vinh Q phải chịu theo quy định của pháp luật là: 36.203.131 đồng x 5% = 1.810.156 đồng *(Một triệu tám trăm mười nghìn một trăm năm mươi sáu đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng B đối với bị đơn, ông Nguyễn Vinh Q.

Buộc ông Nguyễn Vinh Q phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền tính đến ngày 11/5/2023 là: 36.203.131 đồng *(Ba mươi sáu triệu hai trăm lẻ ba nghìn một trăm ba mươi mốt đồng)*; trong đó: nợ gốc: 32.698.000 đồng *(Ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng)*; lãi: 3.505.131 đồng *(Ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn một trăm ba mươi mốt đồng)(* trong đó: lãi trong hạn: 2.981.443 đồng, lãi quá hạn: 523.688 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (11/5/2023), ông Nguyễn Vinh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Vinh Q phải chịu 1.810.156 đồng *(Một triệu tám trăm mười nghìn một trăm năm mươi sáu đồng)*.

Ngân hàng B không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 840.750 đồng *(Tám trăm bốn mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000007372 ngày 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Ngân hàng B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án *(11/5/2023)*. Ông Nguyễn Vinh Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.